

Số: 22/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

(V/v ban hành Quy trình công bố thông tin của Công ty cổ phần Rượu Hapro)

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán năm 2006, Luật Chứng khoán sửa đổi và bổ sung năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
- Biên bản họp HĐQT của Công ty cổ phần Rượu Hapro ngày 25/07/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rượu Hapro

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là “Quy trình công bố thông tin của Công ty cổ phần Rượu Hapro”.

Điều 2. Giao Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo Quy trình đã ban hành và hướng dẫn các phòng ban thực hiện đúng theo Quy trình.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà thành viên, Ban Giám đốc Công ty, Trưởng phòng hành chính tổ chức và các Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Công ty cổ phần Rượu Hapro chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HĐQT, VT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Trần Vũ Tuấn

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 07 năm 2018
của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Rượu Hapro)*

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần Rượu Hapro và cổ đông Công ty.

2. Nguyên tắc công bố thông tin

2.1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

2.2. Việc công bố thông tin phải do Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được Ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

2.3. Trường hợp có bất kỳ thông tin nào làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Ủy quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

2.4. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thẻ liên quan đồng ý.

2.5. Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK) nơi chứng khoán đó được niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.

2.6. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Việc công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh được áp dụng đối với Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Các đối tượng khác được khuyến khích công bố thông tin bằng tiếng Anh theo hướng dẫn tại

Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh chỉ có tính chất tham khảo.

2.7. Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Người thực hiện công bố thông tin

3.1. Việc đăng ký người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin được thực hiện theo **Phụ lục số 1A** của Quy trình này (căn cứ theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán), cùng với Bản cung cấp thông tin của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo **Phụ lục số 1B** của Quy trình này (căn cứ theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

3.2. Trường hợp thay đổi người được Ủy quyền công bố thông tin phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN, SGDCK tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

3.3. Nhân viên công bố thông tin có thể là nhân viên của Công ty hoặc là nhân viên của tổ chức được Công ty ký hợp đồng thuê làm dịch vụ Quan hệ nhà đầu tư.

3.4. Người thực hiện công bố thông tin có nghĩa vụ:

- Theo dõi, phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình biến động của thị trường chứng khoán;
- Lập kế hoạch thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào các lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Chịu trách nhiệm công bố các thông tin của Công ty ra công chúng theo Quy chế này và theo đúng luật định;
- Cập nhật, tiếp nhận, công bố chính xác thông tin của Công ty và giải đáp những thắc mắc, phản hồi của các Cổ đông về những thông tin liên quan tới hoạt động kinh doanh, chính sách của Công ty;
- Theo dõi các thông tin, biến động thị trường (liên quan tới nhà đầu tư, cổ đông bên ngoài và cổ đông nội bộ, đối tác lớn của Công ty);
- Đề xuất tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo...;
- Phối hợp với các bộ phận khác trong tổ chức các chương trình roadshow, sự kiện liên quan.

4. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

4.1. Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

– Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử...).

4.2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

4.3. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

4.4. Trường hợp phát sinh nội dung cần công bố thông tin vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

5. Tạm hoãn công bố thông tin

5.1. Trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng, các đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và phải thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục.

5.2. Việc tạm hoãn công bố thông tin phải được công bố trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK và tổ chức công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó – nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin.

6. Bảo quản, lưu giữ thông tin

Công ty thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo qui định của pháp luật, cụ thể như sau:

– Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;

– Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử tối thiểu 05 năm.

– Các tài liệu khác được lưu trữ theo quy định lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Công ty.

– Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Việc công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh được áp dụng đối với Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

B. CÁC LOẠI HÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY VÀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

I. Công bố thông tin bắt buộc định kỳ

1. Công bố thông tin báo cáo tài chính năm

Nội dung công bố thông tin

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán (tiếng Việt, và bản dịch tiếng Anh nếu có) bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

Toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, công ty đại chúng phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của công ty.

Thời hạn công bố thông tin

Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

Thời hạn hoàn thành báo cáo:

– Ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm được tính từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo kiểm toán.

– Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính năm chậm nhất là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo qui định của Luật Kế toán.

Gia hạn báo cáo

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành công bố báo cáo tài chính năm đúng hạn thì phải báo cáo UBCKNN bằng văn bản đề UBCKNN xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm, nhưng tối đa không quá 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Hình thức, phương tiện công bố thông tin

Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về báo cáo tài chính năm quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 trên website của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và trang thông tin điện tử của SGDCK.

2. Báo cáo thường niên

Nội dung công bố thông tin

– Báo cáo thường niên được lập theo mẫu ở Phụ lục số 2 (phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015).

– Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán

Thời gian công bố thông tin

Chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hình thức, phương tiện công bố thông tin

Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về báo cáo thường niên theo mẫu ở **Phụ lục số 02** ban hành kèm theo Quy trình này trên website của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và trang thông tin điện tử của SGDCK.

3. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Nội dung công bố thông tin

Công ty thông báo thông tin về cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên gồm các nội dung:

- Thông báo mời họp;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Chương trình họp;
- Phiếu biểu quyết;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị;
- Các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;

Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải tiếp tục công bố thông tin:

- Chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp,
- Tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông đăng tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông giống như tài liệu họp lần đầu cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Thời gian công bố thông tin

- Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên được đăng tải trong 24 giờ kể từ khi Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết.

Hình thức, phương tiện công bố thông tin

Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Biên bản họp và Nghị quyết trên website của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và trang thông tin điện tử của SGDCK.

4. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

Khi thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán;

Trường hợp Công ty huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư:

- Định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi kết thúc dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản và thực hiện công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

– Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

– Báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận phải được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.

5. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên website của Công ty, Sở giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật.

II. Công bố thông tin bắt buộc bất thường

1. Thông tin bất thường công bố trong 24 giờ

Nội dung công bố thông tin

– Thông tin về tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty;

– Thông tin về việc tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;

– Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

– Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

– Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

– Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở

chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

– Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng; thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

– Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;

– Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;

– Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;

– Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

- + Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
- + Trường hợp Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;
- + Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong Công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của Công ty thông qua công ty chứng khoán;

– Nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung;

– Khi có sự thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ của Công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng...). Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, Công ty phải gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán: Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo **Phụ lục số 1B** Quy trình này (căn cứ theo phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC);

– Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty;

- Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế;
- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của Công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.
- Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, Công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;
- Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.

Thời gian công bố thông tin

- Công ty phải thực hiện công bố thông tin bất thường trong 24 giờ kể từ ngày xảy ra sự kiện.

Công bố thông tin chi tiết

- Khi phát sinh một trong các sự kiện trên, ngoài việc công bố thông tin về sự kiện, Công ty cần phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và giải pháp khắc phục (nếu có)

Hình thức, phương tiện công bố thông tin

- Khi xảy ra một trong các sự kiện trên Công ty sẽ công bố thông tin trên website của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và trang thông tin điện tử của SGDCK.

2. Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng

Nội dung công bố thông tin

- Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
- Công ty báo cáo và nộp đầy đủ tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, SGDCK Hà Nội, báo cáo UBCKNN.

Thời gian công bố thông tin

- Công ty phải thực hiện công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng trước 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện việc chốt danh sách tổ chức đại hội đồng cổ đông.

Hình thức, phương tiện công bố thông tin

– Công ty sẽ công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu trên website của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK và trang thông tin điện tử của TTLKCK.

3. Công bố thông tin trong trường hợp đặc biệt khác

Nội dung công bố thông tin

– Sau khi thay đổi kì kế toán, Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

– Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

– Sau khi bị chia, tách, sáp nhập, Công ty thực hiện công bố báo cáo tài chính khi bị chia, tách, sáp nhập đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

Thời gian công bố thông tin

– Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nội dung trên trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Hình thức, phương tiện công bố thông tin

– Công ty sẽ công bố thông tin về các nội dung trên website của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK.

III. Công bố thông tin theo yêu cầu

Yêu cầu của UBCKNN và SGDCK về việc công bố thông tin

– Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
– Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

Nội dung công bố thông tin:

- Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố thông tin;
- Nguyên nhân và mức độ xác thực của sự kiện đó;
- Giải pháp khắc phục (nếu có).

Thời gian công bố thông tin

– Công ty thực hiện công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK.

Hình thức, phương tiện công bố thông tin

– Công ty sẽ công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu trên website của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, trang thông tin điện tử của SGDCK.

IV. Các loại hình công bố thông tin theo quy định khác

1. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

1.1. Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ phải gửi các tài liệu báo cáo sau cho UBCKNN:

– Báo cáo về việc mua, bán cổ phiếu được lập theo mẫu tại **Phụ lục số 3** của Quy trình này (căn cứ theo Phụ lục số 23 của Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu).

– Quyết định Hội đồng quản trị thông qua đối với trường hợp mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng hoặc Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp khác;

– Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua việc bán cổ phiếu quỹ;

– Văn bản xác nhận việc chỉ định thực hiện giao dịch của công ty chứng khoán;

– Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phương án mua lại cổ phiếu (với trường hợp mua lại cổ phiếu quỹ);

– Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

1.2. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo mẫu **Phụ lục số 4** của Quy trình này (căn cứ theo Phụ lục 24 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015). Giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ được thực hiện ít nhất sau bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Công ty công bố thông tin.

1.3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, Công ty phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng và trên phương tiện công bố thông tin của SGDCK theo mẫu tại **Phụ lục số 5** của Quy trình này (căn cứ theo Phụ lục số 25 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015). Trong trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, công ty phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.

2. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ

2.1. Người nội bộ của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban kiểm soát nội bộ, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty; Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán, người phụ trách kế toán; người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;

2.2. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và Công ty về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu (và các quyền khác theo Khoản 1 Điều 28 Thông tư 155/2015/TT-BTC) theo **Phụ lục số 6A, 6B** của Quy trình này (*căn cứ theo Phụ lục 10 hoặc Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC*) trước ít nhất ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là ba (03) ngày làm việc. Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ có công bố thông tin từ Sở giao dịch Chứng khoán.

Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đăng ký.

2.3. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và Công ty cổ phần Rượu Hapro về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo **Phụ lục số 7A, 7B** của Quy trình này (*theo Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC*).

Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã có báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

2.4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của người nội bộ, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại điểm 2.2 và 2.3 Khoản này.

2.5. Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội của Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu... phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại khoản điểm 2.2, 2.3 và 2.4 Khoản này.

2.6. Sau khi nhận được các báo cáo có liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu... của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ, Công ty cổ phần Rượu Hapro phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc.

3. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

3.1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty; hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán theo **Phụ lục số 8** của Quy trình này (*căn cứ phụ lục số 06 ban hành theo Thông tư 155/2015/TT-BTC*) trong vòng (07) ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty.

3.2. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng một phần trăm (1%) (kể cả trường hợp được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và Công ty cổ phần Rượu Hapro trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo **Phụ lục số 9** của Quy trình này (*căn cứ Phụ lục số 07 ban hành theo Thông tư 155/2015/TT-BTC*).

3.3. Thời điểm bắt đầu/kết thúc việc nắm giữ từ năm phần trăm (5%) số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng một phần trăm (1%) nêu tại điểm 3.1 và 3.2 Khoản này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định như sau:

- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;

- Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại TTLKCK trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua SGDCK;

3.4. Công ty thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của mình trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu... của các đối tượng được quy định tại Khoản này.

4. Công bố thông tin về giao dịch cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng

4.1. Cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp phải gửi báo cáo cho UBCKNN, SGDCK, TTLKCK và Công ty về việc thực hiện giao dịch theo **Phụ lục số 10** của Quy trình này (*căn cứ phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC*) chậm nhất là ba (03) ngày làm việc. Trong trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, người thực hiện chuyển nhượng phải gửi bổ sung nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng nêu trên.

4.2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, cổ đông sáng lập phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK, TTLKCK và Công ty về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo **Phụ lục số 11** của quy trình này (*căn cứ Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015*).

4.3. Sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông sáng lập theo quy định tại khoản này, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo.

5. Báo cáo giao dịch chào mua công khai

5.1. Tổ chức, cá nhân chào mua công khai cổ phiếu của Công ty phải gửi tài liệu đăng ký chào mua đến UBCKNN, đồng thời gửi cho Công ty.

5.2. Hồ sơ đăng ký chào mua bao gồm:

- Giấy đăng ký chào mua công khai theo mẫu do Bộ Tài chính quy định.;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua việc chào mua công khai;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình nhằm mục đích giảm vốn điều lệ;
- Báo cáo tài chính được kiểm toán của năm trước liền kề và các tài liệu xác minh năng lực tài chính theo pháp luật chuyên ngành hoặc xác nhận về khả năng tài chính đối với cá nhân và tổ chức thực hiện chào mua công khai;
- Tài liệu chứng minh Công ty có đủ điều kiện mua lại cổ phiếu trong trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình theo hình thức chào mua công khai;
- Bản công bố thông tin chào mua công khai theo mẫu do Bộ Tài chính quy định;

5.3. Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, Công ty có nghĩa vụ công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua trên phương tiện công bố thông tin của Công ty và SGDCK nơi Công ty niêm yết;

5.4. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, Hội đồng quản trị Công ty phải gửi UBCKNN và thông tin cho cổ đông hoặc nhà đầu tư biết ý kiến của Công ty đối với đề nghị chào mua công khai. Tài liệu gửi UBCKNN phải được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo quy định của UBCKNN.

Ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của đa số thành viên Hội đồng quản trị và phải nêu rõ đánh giá của Hội đồng quản trị đối với việc chào mua cổ phiếu. Trường hợp có ý kiến thành viên Hội đồng quản trị khác với đánh giá của Hội đồng quản trị, các bên có liên quan phải công bố kèm theo ý kiến này;

5.5. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của UBCKNN, bên chào mua phải công bố công khai việc chào mua trên một (01) trang báo điện tử hoặc một (01) tờ báo viết trong ba (03) số liên tiếp, đồng thời công bố trên phương tiện công bố thông tin của SGDCK nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau khi UBCKNN có văn bản chấp thuận đăng ký chào mua và đã được tổ chức, cá nhân chào mua công bố theo phương thức nêu trên.

5.6. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai, tổ chức hoặc cá nhân thực hiện chào mua công khai phải gửi UBCKNN báo cáo kết quả chào mua công khai, đồng thời công bố thông tin về kết quả chào mua công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm trang thông tin của SGDCK. Báo cáo kết quả chào mua công khai được lập theo mẫu do Bộ Tài chính quy định.

6. Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty

6.1. Công ty phải gửi các tài liệu dưới đây cho UBCKNN:

6.1.1. Khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty cần gửi các tài liệu sau cho UBCKNN:

– Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/ báo cáo phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo mẫu tại **Phụ lục số 12** của Quy trình này (*căn cứ theo phụ lục số 17 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC*);

- Quyết định của ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành;
- Quyết định của HĐQT thông qua việc thực hiện phương án phát hành;
- Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT về phương án xử lý số cổ phần lẻ;

6.1.2. Khi phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, Công ty cần gửi các tài liệu sau cho UBCKNN:

– Báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo mẫu tại **Phụ lục số 13** của Quy trình này (*căn cứ phụ lục số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC*);

– Quyết định của ĐHĐCĐ thông qua chương trình lựa chọn và kế hoạch phát hành cho người lao động. Những người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty không được tham gia biểu quyết thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;

– Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định giá bán, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.;

- Quyết định của HĐQT thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành;
- Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

6.2. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu tại điểm 6.1 Khoản này, Công ty phải công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc phát hành theo thời hạn sau:

– Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, việc công bố thông tin phải được thực hiện ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại **Phụ lục số 14** của Quy trình này (*căn cứ phụ lục số 19 ban hành theo Thông tư 162/2015/TT-BTC*).

– Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, việc công bố thông tin phải được thực hiện ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thường theo mẫu tại **Phụ lục số 15** của Quy trình này (*căn cứ theo phụ lục số 20 ban hành theo Thông tư 162/2015/TT-BTC*).

– Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền/ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng cho người lao động không được quá bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo.

6.3. Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng theo thời hạn như sau:

– Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền theo mẫu tại **Phụ lục số 16** của Quy trình này (*căn cứ phụ lục số 21 ban hành theo Thông tư 162/2015/TT-BTC*)

– Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, Công ty phải gửi báo cáo kết quả phát hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu hoặc ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thưởng theo mẫu tại **Phụ lục số 17** của Quy trình này (*căn cứ theo phụ lục số 22 ban hành theo Thông tư 162/2015/TT-BTC*). Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu phải kèm theo danh sách người lao động tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phần của từng người lao động được tham gia.

6.4. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả phát hành, UBCKNN đăng tải thông tin về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành trên trang thông tin điện tử của UBCKNN và gửi thông báo kết quả phát hành cho Công ty, SGDCK và TTLKCK.

6.5. Công ty tiến hành đăng ký niêm yết/giao dịch bổ sung với SGDCK đối với số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày UBCKNN thông báo kết quả cho Công ty.

7. Báo cáo về việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

7.1. Trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, Công ty thực hiện công bố Bản thông báo phát hành trên một (01) tờ báo điện tử hoặc báo viết có phạm vi phát hành toàn quốc trong ba số liên tiếp theo mẫu tại **Phụ lục số 18A, 18B** của Quy trình này (*căn cứ theo Phụ lục số 11 hoặc 12 ban hành theo Thông tư 162/2015/TT-BTC*). Bản thông báo phát hành và bản cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và SGDCK.

7.2. Công ty phải báo cáo kết quả chào bán chứng khoán cho UBCKNN và công bố thông tin trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Tài liệu báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán: Báo cáo kết quả chào bán chứng khoán theo mẫu tại **Phụ lục số 19A, 19B** của Quy trình này (*căn cứ Phụ lục số 13 hoặc 14 ban hành theo Thông tư 162/2015/TT-BTC*) và xác nhận của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.

7.3. Trong quá trình sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, định kỳ sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán đến khi hoàn thành dự án hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra quyết định thay đổi các nội dung này, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận phải được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.

8. Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng

Thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan cho SGDCK ít nhất 7 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng để công bố thông tin. Ngoài ra, Công ty phải nộp cho SGDCK một bản sổ cổ đông và tóm tắt sổ cổ đông sau khi hoàn tất chốt danh sách.

9. Các thông tin bắt buộc khác trong các trường hợp phát sinh theo quy định của pháp luật

V. Công bố thông tin tự nguyện

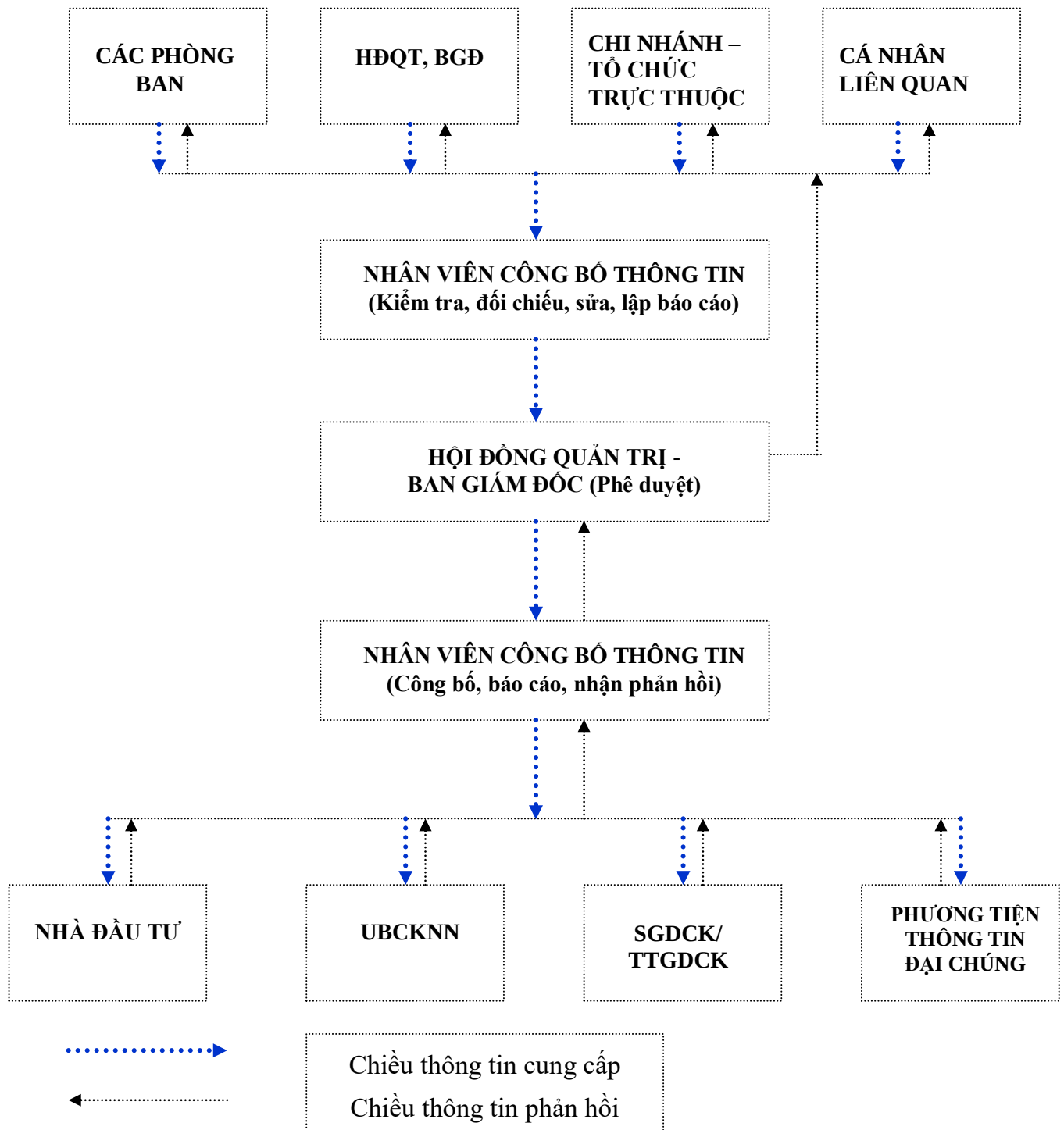
Trong những trường hợp cần thiết, nhằm mục đích tăng tính minh bạch về thông tin của Công ty trên thị trường, Công ty có thể thực hiện công bố một số thông tin cần thiết ngoài những thông tin bắt buộc theo quy định hiện hành.

Bao gồm:

- Các thông tin thể hiện được dự báo về kết quả kinh doanh, giá trị tài sản của Công ty;
- Báo cáo phân tích về tình hình thực tế và các sự kiện phát sinh xảy ra trong Công ty và tác động của nó đến kết quả kinh doanh nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể có cái nhìn rõ hơn về hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Thông tin về chính sách tài chính, cấu trúc vốn;
- Thông tin về các chính sách đối với cổ đông;
- Thông tin về kế hoạch đầu tư và kinh doanh...

C. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

I. Sơ đồ quy trình công bố thông tin



II. Diễn giải Quy trình

Bước 1: Chuẩn bị thông tin

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định hoặc có sự chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty về việc công bố các thông tin tự nguyện, các bộ phận liên quan phải lập tức báo cáo, công bố theo nội dung quy định tại phần B Quy chế này và cung cấp cho nhân viên công bố thông tin.

Bước 2: Xử lý thông tin

Nhân viên công bố thông tin tiến hành kiểm tra tính chính xác, phù hợp của nội dung báo cáo, công bố, đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

Bước 3: Trình lãnh đạo phê duyệt

Nhân viên công bố thông tin trình Giám đốc ký và đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Giám đốc vắng, nhân viên công bố thông tin trình lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu để thực hiện công bố thông tin.

Bước 4: Báo cáo và công bố

Nhân viên công bố thông tin thực hiện gửi thông tin cần công bố đến các đối tượng cần thiết

Bước 5: Tiếp nhận các thông tin phản hồi và sàng lọc, đề xuất cho lãnh đạo về việc phản hồi, phúc đáp lại các nội dung cần thiết (Quay lại các bước trên)

Bước 6: Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã được thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tối thiểu năm (05) năm để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của nhà đầu tư.

III. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng

Người có trách nhiệm công bố thông tin, trả lời phỏng vấn và các hình thức cung cấp thông tin khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc. Những trường hợp khác thì cần có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc Công ty sau khi nội dung thông tin cung cấp đã được duyệt bởi Chủ tịch HĐQT, hoặc Giám đốc Công ty.

IV. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Bảo lưu chưa công bố thông tin

Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu chưa công bố thông tin, nhân viên công bố thông tin thực hiện công văn trình Giám đốc ký đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin gửi UBCKNN, SGDCK/TTLKCK xem xét, chấp thuận.

2. Tạm hoãn công bố thông tin

Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, nhân viên công bố thông tin lập báo cáo trình Giám đốc ký báo cáo UBCKNN, SGDCK và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Vũ Tuấn